

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:63/2021/HS-ST

Ngày 19/8/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn.*
- *Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Quý và bà Nguyễn Thị Là*
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.*
- *Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Vũ Trang - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/HSST-QĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/HSST ngày 4/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Xa Văn T**, sinh ngày 22/11/1993; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm R, xã C, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Cha đẻ: ông Xa Văn H, sinh năm 1964, đã chết; Mẹ đẻ: bà Hà Thị Th, sinh năm 1962, trú tại xã C, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 3. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Gia đình thuộc hộ cận nghèo và thuộc vùng dân tộc thiểu số khu vực III có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2021. (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Bị hại:** bà M Thị R, sinh năm 1958 (Đã chết)

**Đ diện hợp pháp của bị hại:**

Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1951 là chồng của bị hại; Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1979, chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982, anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 đều là con của bị hại.

Cùng cư trú: thôn Đ, xã S, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Ông Ch, chị Ng, chị L đều ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Đ tham gia tố tụng. (Anh Đ có mặt tại phiên tòa)

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; Trú tại: khu phố T, phường Châu K, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người làm chứng:**

- Chị Triệu Thị Thanh M, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn Kh, xã Bằng H, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1944; Trú tại: Tổ 4, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xa Văn T có bằng lái xe hợp lệ hạng C, là lái xe thuê cho anh Nguyễn Văn L. Sáng ngày 18/3/2021, T điều khiển xe ô tô tải có cần cẩu, biển kiểm soát 99C-129.36, màu sơn trắng, nhãn hiệu HINO chở hàng từ thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh về giao cho Công ty Thuần Thịnh ở xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Khoảng 08 giờ cùng ngày, sau khi giao hàng xong, T điều khiển xe ô tô từ xã Đông Xuân theo Quốc lộ 10 đi về ngã 3 thị trấn Đông Hưng dự định rẽ sang Quốc lộ 39 để qua tỉnh Hưng Yên về tỉnh Bắc Ninh, đi cùng xe có chị Triệu Thị Thanh M là bạn gái của T ngồi ở bên ghế phụ. Khoảng hơn 8 giờ thì đến Km 73+100 Quốc lộ 10 thuộc khu vực ngã 3 giao nhau giữa Quốc lộ 10 và Quốc lộ 39 địa phận thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng. Tại đây mặt đường được rải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng. Chiều Thái Bình đi Hải Phòng trước ngã 3 giao nhau được chia thành 2 phần đường ngược chiều nhau ngăn cách bằng giải phân cách cứng ở giữa đường; phần đường bên phải có gờ giảm tốc được chia thành 02 làn đường ngăn cách bằng vạch đơn liền nét màu trắng, làn bên ngoài giáp dải phân cách cứng rộng 4 mét, làn bên trong rộng 4,4 mét, ở mép đường bên phải có lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông và các biển báo hiệu nguy hiểm gồm: biển báo đường bị thu hẹp (W.203a), biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (W.207c). Chiều Hải Phòng đi Thái Bình trước ngã 3 giao nhau được chia thành 2 phần đường ngược chiều nhau ngăn cách bằng vạch đơn liền nét màu trắng; phần đường bên phải rộng 7,8 mét, phần đường bên trái rộng 8,6 mét, ở mép đường bên phải được lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông và biển báo hiệu nguy hiểm chú ý chướng ngại vật-Vòng tránh ra hai bên (W.246a). Giữa ngã ba giao nhau có vạch kẻ đường kênh hóa dòng xe chạy dạng gạch chéo kích thước (14,8 x 13,6 x 13,6) mét.

Lúc này trời nắng, mật độ giao thông bình thường, khi còn cách ngã 3 giao nhau khoảng 20 mét, T điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 40km/h, đi ở làn đường bên ngoài giáp giải phân cách cứng và bật đèn xi nhan bên trái, gần đến ngã ba thì đèn tín hiệu giao thông chuyển sang đèn xanh, T không giảm tốc độ, tiếp tục điều khiển xe đi vào khu vực ngã 3 giao nhau, vừa đi vừa quan sát thấy phía trước ngược chiều (hướng Hải Phòng đi Thái Bình) các phương tiện đang di chuyển vào khu vực ngã 3, trong đó có xe máy điện biển kiểm soát 17MĐ3-058.65 sơn màu đỏ do bà M Thị R điều khiển đang đi cách T khoảng 15 đến 20 mét. Do chủ quan cho rằng bà R sẽ nhường đường cho xe của T, nên T không giảm tốc độ, không nhường đường cho bà R mà vẫn điều khiển xe rẽ trái hướng vào Quốc lộ 39. Tuy nhiên bà R không dừng lại nhường đường mà vẫn đi tiếp, khi xe của bà R sát gần đến đầu xe của T thì T mới vừa phanh vừa đánh lái sang trái để tránh nhưng do khoảng cách quá gần, phần đầu bên phải xe ô tô của bị cáo điều khiển đã va chạm vào phần đầu và phần giữa bên trái xe máy điện do bà R điều khiển, làm xe máy điện bị đổ nghiêng tỳ thành bên phải xuống đường, bà R bị ngã xuống đường và bị xe ô tô do T điều khiển đẩy rê về phía trước làm chấn thương vùng đầu, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình nhưng bà R đã tử vong lúc 13 giờ 38 phút cùng ngày, hai xe bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 70/PY/PC09 ngày 26/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Bà M Thị R bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm phải, chảy máu não, chết do chấn thương sọ não”.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận do chủ quan nghĩ rằng bà R sẽ nhường đường cho bị cáo đồng thời do cầu thả, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi cho xe chuyển hướng, không nhường đường cho bà M Thị R đang đi xe máy điện tới từ phía trước ngược chiều nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông hậu quả làm bà R chết. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Anh Nguyễn Văn Đ Đại diện gia đình bị hại trình bày sau khi gây ra vụ tai nạn làm mẹ anh chết, bị cáo cùng chủ xe đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh số tiền 120.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra gia đình anh đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên tại phiên tòa anh không có ý kiến đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện cùng bị cáo bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng và không có ý kiến gì đề nghị tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 52/KSĐT ngày 09/7/2021 truy tố hành vi của Xa Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị HĐXX:

\* Về áp dụng điều luật và hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

\* Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo và chủ xe đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng, Đại diện gia đình bị hại đã nhận tiền và không yêu cầu giải quyết về dân sự nên cần được chấp nhận.

\* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xem xét về vật chứng và án phí của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận. Hoàn cảnh hiện tại của bị cáo quá khó khăn, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được làm việc và yên tâm cải tạo tại nơi cư trú.

### **PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận khi điều khiển xe còn cách ngã 3 thị trấn Đông Hưng nơi giao nhau giữa Quốc lộ 10 và Quốc lộ 39 khoảng 20 mét, bị cáo điều khiển xe đi ở làn đường bên ngoài giáp giải phân cách cứng với tốc độ khoảng 40km/h, đến gần ngã ba thì đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu xanh, bị cáo bật đèn xi nhan bên trái để rẽ trái. Thấy phía trước ngược chiều (hướng Hải Phòng đi Thái Bình) các phương tiện đang di chuyển

vào khu vực ngã 3 không nhiều, trong đó có xe máy điện biển kiểm soát 17MĐ3-058.65 sơn màu đỏ do bà M Thị R điều khiển. Do chủ quan cho rằng bà Rà sẽ giảm tốc độ, tránh về phía bên phải để nhường đường cho xe của bị cáo nên bị cáo không giảm tốc độ mà vẫn đánh lái rẽ trái hướng vào Quốc lộ 39 trong lúc bà Rà vẫn đi tiếp và gần đến đầu xe của bị cáo thì bị cáo mới phanh, đánh lái sang trái để tránh nhưng không kịp, phần đầu bên phải xe ô tô đã va chạm vào phần đầu và phần giữa bên trái xe máy điện làm xe bị đổ, bà Rà bị ngã xuống đường và bị xe ô tô đẩy rê về phía trước làm chấn thương vùng đầu, bị cáo cùng mọi người đưa bà đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình nhưng bà chết lúc 13 giờ 38 phút cùng ngày, hai xe bị hư hỏng nhẹ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với hành vi cáo trạng đã mô tả; Phù hợp với lời khai của những người làm chứng chị Triệu Thị Thanh M, bà Nguyễn Thị C (Bút lục số 105 đến 113); Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường (Bút lục số 27 đến 38); Biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh phương tiện (Bút lục số 51 đến 69); Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản kết luận giám định tử thi và toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 18/3/2021 tại Km 73+100 Quốc lộ 10 khu vực ngã 3 giao giữa Quốc lộ 10 và Quốc lộ 39 thuộc địa phận thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, bị cáo Xa Văn T, sinh năm 1993, trú tại: xóm R, xã C, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô tải có cần cẩu biển kiểm soát 99C-129.36 màu sơn trắng, nhãn hiệu HINO, tham gia giao thông tại nơi đường giao nhau, khi chuyển hướng sang đường không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đã gây tai nạn với xe máy điện biển kiểm soát 17MĐ3-058.65 do bà M Thị R, sinh năm 1958, trú tại thôn Đ, xã S, huyện Đông Hưng điều khiển hướng Hải Phòng đi Thái Bình; hậu quả làm bà M Thị R chết.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1,2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[2.1] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Chỉ vì cầu thả, chủ quan khi tham gia giao thông đường bộ mà bị cáo đã gây tai nạn, hậu quả làm chết một người, gây hoang mang lo lắng cho người dân khi tham gia giao thông đường bộ.

[2.2] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Sau tai nạn bị cáo cùng chủ xe đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; Bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông không quan sát, nhường đường cho xe đi ngược chiều, vi phạm quy định tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, địa chỉ cư trú rõ ràng, ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, không còn bố, vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, thể hiện Ch sách nhân đạo, khoan hồng với người lần đầu phạm tội.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

**[3] Về trách nhiệm dân sự:**

- Tại giai đoạn điều tra bị cáo cùng chủ xe là anh Nguyễn Văn L đã tự nguyện bồi thường cho Đ diện gia đình bị hại 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), gia đình bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không còn ý kiến gì nên bị cáo không còn phải chịu trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[4] *Về vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô có cần cẩu biển kiểm soát 99C-129.36 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn L.

- Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu NH BIKE, biển kiểm soát 17MD3-058.65 qua điều tra xác minh chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Đ con trai bà Rà sau khám nghiệm đã trả lại cho chủ sở hữu cần được chấp nhận.

- Tuyên trả ngay tại phiên tòa cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C, số giấy phép 240180004740 do Sở giao thông tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 20/9/2018.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Xa Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo; Đ diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Xa Văn T phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

**2. Áp dụng điều luật và hình phạt:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Xa Văn T 01 năm 03 tháng (một năm ba tháng) tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm 6 tháng (hai năm sáu tháng) tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Cao Sơn, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; *Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Xa Văn T.

### **3. Về trách nhiệm dân sự:**

- Chấp nhận việc bị cáo cùng chủ xe ô tô là anh Nguyễn Văn L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Đ diện hợp pháp của bị hại số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), được gia đình bị hại đồng ý. Như vậy bị cáo đã thực hiện xong trách nhiệm dân sự trong vụ án.

**4. Về vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô có cần cầu biển kiểm soát 99C-129.36 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 trú tại khu phố Song Tháp, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, trả lại 01 xe máy điện nhãn hiệu NH BIKE, biển kiểm soát 17MĐ3-058.65 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã S, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

- Tuyên trả ngay tại phiên tòa cho bị cáo Xa Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng C, số giấy phép 240180004740 cấp ngày 20/9/2018 do Sở giao thông tỉnh Bắc Ninh cấp mang tên Xa Văn T, sinh ngày 22/11/1993; Nơi cư trú: xóm R, xã C, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

**5. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, Đ diện bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận;*

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng
- Công an huyện Đông Hưng
- UBND xã C, tỉnh Hòa Bình
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**( Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thúy Hoàn**







